

Bản án số: 130/2020/HS-PT
Ngày: 03-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị B1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2020/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị B1, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Số 151, đường L, khóm M, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Th và bà Nguyễn Thị Q; có chồng và 04 người con; tiền án: Chưa; tiền sự: Có 01 tiền sự (vào ngày 03/12/2019 bị Trưởng Công an phường 1, thành phố Cà Mau ban hành Quyết định số 53/QĐ-XPVPHC xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng. B1 nộp phạt xong cùng ngày); nhân thân: Đây là lần đầu tiên bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập):

Nguyễn Thị Minh T, sinh năm: 1982, tại Cà Mau; nơi cư trú: Khóm 0, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người bào chữa cho bị cáo B1: Luật sư Trần Hoàng Phương của Văn phòng Luật sư Trần Hoàng Phương thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

Địa chỉ: Số 32 Huỳnh Tấn Phát, khóm 5, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23/4/2020, tại nhà của Lê Thúy Ph, sinh năm 1965, thuộc khóm 0, phường H, thành phố Cà Mau, lực lượng Công an phường 8, thành phố Cà Mau bắt quả tang các đối tượng, gồm: Lê Thúy Ph, Nguyễn Thị B1, Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Thị Bé L, Nguyễn Thị A, đánh bài Ẩn độ 06 lá thắng thua bằng tiền. Thu tại chiếu bạc số tiền 100.000 đồng, 01 bộ bài tây loại 52 lá.

Qua điều tra các đối tượng bị bắt thừa nhận:

Nguyễn Thị B1 tham gia đánh bạc với vai trò đứng bên ngoài đặt ké vào các tụ, không nhớ tham gia chơi bao nhiêu ván bài, mỗi ván bài đặt từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, có ván ăn, ván thua nhưng không nhớ cụ thể. Khi đi đánh bạc, B1 mang theo 336.000 đồng, thua 130.000 đồng, còn 206.000 dùng để đánh bạc được để trong người thì bị lực lượng chức năng kiểm tra tạm giữ.

Nguyễn Thị Minh T tham gia đánh bạc đứng bên ngoài ké vào, tham gia chơi khoảng 5 đến 6 ván bài, mỗi ván đặt từ 10.000 đồng đến 30.000 đồng. Khi đi đánh bạc, T mang theo 150.000 đồng, thua hết 150.000 đồng.

Nguyễn Thị A tham gia đánh bạc với vai trò ngồi tụ, không nhớ tham gia chơi bao nhiêu ván bài, mỗi ván đặt từ 5.000 đồng đến 20.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang, A thua số tiền 90.000 đồng, còn lại 60.000 đồng ném xuống chiếu bạc.

Nguyễn Thị Bé L tham gia đánh bạc với vai trò ngồi tụ, không nhớ tham gia chơi bao nhiêu ván bài, mỗi ván bài đặt từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang, Bé L thua số tiền 130.000 đồng.

Lê Thúy Ph tham gia đánh bạc với vai trò ké vào các tụ, không nhớ tham gia bao nhiêu ván bài, mỗi ván bài đặt từ 10.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang, Ph thua số tiền 50.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá, tiền Việt Nam 306.000 đồng đánh bạc được tạm giữ chờ xử lý theo luật định.

Đối với Bé L, A và Ph chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên ngày 17/7/2020, Trưởng công an thành phố Cà Mau đã xử phạt hành chính mỗi đối tượng 1.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2020/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo B1 03 (ba tháng) tù về tội “Đánh bạc”. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, bị cáo B1 có kháng cáo xin được xem xét phần tội danh xác định bị cáo vô tội. Trường hợp xác định bị cáo có tội thì cho bị cáo được hưởng án treo để nuôi con nhỏ. Lý do: Theo điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Hình sự, quy định “Trường hợp tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của từng lần

đánh bạc đều dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (dưới 2.000.000 đồng) và không thuộc một trong các trường hợp khác để truy cứu trách nhiệm hình sự (đã bị kết án về tội này hoặc tội được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm) thì người đánh bạc không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc”.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2020/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B1 thừa nhận: Vào ngày 03/12/2019, B1 bị Trưởng Công an phường 1, thành phố Cà Mau ban hành Quyết định số 53/QĐ-XPVPHC xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng (B1 nộp phạt xong cùng ngày). B1 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 7 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, nhưng vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23/4/2020, tại nhà Lê Thúy Ph thuộc khóm 0, phường H, thành phố Cà Mau, bị cáo B1 và bị cáo T lại tiếp tục đánh bạc cùng với Ph, Nguyễn Thị Bé L, Nguyễn Thị A, thì bị bắt quả tang thu được tại chiếu bạc số tiền 100.000 đồng, 01 bộ bài tây loại 52 lá. Ở thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội, thì Bộ luật Hình sự hiện hành có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng để xử lý. Do đó, không chấp nhận ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Hình sự số 15/1999/QH10 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12) để xử lý hành vi đánh bạc đối với bị cáo. Với các tình tiết nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã xét xử bị cáo B1 và bị cáo T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự hiện hành là có căn cứ, không bị kết án sai tội danh như bào chữa của Luật sư.

[2] Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa

phương. Bị cáo đánh bạc là trái pháp luật, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt theo pháp luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo B1 gồm các tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i); thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s). Với các tình tiết giảm nhẹ này, cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 03 (ba) tháng tù (hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và cũng là mức tối thiểu của loại hình phạt tù có thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự) là tương xứng. Đối với 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Luật sư bào chữa cho bị cáo đặt ra tại phiên tòa là không có căn cứ, nên không được chấp nhận. Do bị cáo có nhân thân không tốt không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định.

[3] Với các chứng cứ nêu trên, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo B1 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B1; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 158/2020/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau về phần hình phạt.

2. Xử phạt bị cáo B1 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân TP Cà Mau;
- Công an TP Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Cà Mau;
- Chi cục THADS TP Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn;
- Lưu: VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế